TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **56**/2026/QĐST-KDTM	*Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 72/2026/TLST-KDTM ngày 01/7/2026 về *"Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"*.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (V1)**

Địa chỉ: Số H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí D** – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Lê Đức L** – Trưởng phòng Cao cấp Xử lý nợ Pháp lý Khách hàng doanh nghiệp 1.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Phạm Trung H** – Cán bộ Xử lý nợ.

*** Bị đơn: Công ty TNHH X**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0108877660 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố H cấp lần đầu ngày 27/8/2019 và đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 26/9/2023.

Địa chỉ: Số A, ngõ H phố T, phường H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Tá C** – Giám đốc.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông **Nguyễn Tá C,** sinh năm 1986

Căn cước công dân số 001086018457.

Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn Y, xã D, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH X là ông Nguyễn Tá C xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP V (V1).

Tính đến hết ngày 06/7/2026, số tiền cụ thể như sau:

- Nợ gốc: 394.902.367 đồng
- Nợ lãi: 226.906.515 đồng

Tổng cộng: 621.808.882 đồng

(Bằng chữ: Sáu trăm hai mươi mốt triệu, tám trăm linh tám nghìn, tám trăm tám mươi hai đồng).

2.2. Công ty TNHH X cam kết thanh toán cho Ngân hàng TMCP V (V1) toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHDN ngày 08/11/2024 vào ngày 31/7/2026.

Kể từ ngày 07/7/2026, Công ty TNHH X còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh đối với khoản nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHDN ngày 08/11/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

3. Trong trường hợp Công ty TNHH X không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP V (V1) thì buộc ông Nguyễn Tá C có nghĩa vụ phải trả nợ thay cho Công ty TNHH X toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản lãi phát sinh liên quan nêu trên theo Hợp đồng bảo lãnh số BLCN-001 ngày 06/11/2024.

Trường hợp ông Nguyễn Tá C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP V (V1) thì Ngân hàng TMCP V (V1) có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Nguyễn Tá C để thu hồi khoản vay.

4. Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty TNHH X tự nguyện chịu toàn bộ án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là **14.436.178 đồng** *(Mười bốn triệu, bốn trăm ba mươi sáu nghìn, một trăm bảy mươi tám đồng)*.

- Ngân hàng TMCP V (V1) được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015543 ngày 24/6/2026 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội là **12.500.000 đồng** *(Mười hai triệu, năm trăm nghìn*

đồng chẵn).

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 36, Điều 71 và Điều 72 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**** Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 3 – Hà Nội;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lài